



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG BẢY VÀ 7 THÁNG NĂM 2025

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 20/7/2025 (so với cùng kỳ năm trước)

1.209,6 nghìn ha

▼ 0,9%

Lúa mùa

1.893,9 nghìn ha

▼ 0,4%

Lúa hè thu

313,4 nghìn ha

▲ 7,1%

Lúa thu đông vùng ĐBSCL

713,4

nghìn ha

▼ 1,0%

Ngô

65,5

nghìn ha

▼ 4,2%

Khoai lang

118,5

nghìn ha

▼ 3,3%

Lạc

15,2

nghìn ha

▼ 7,3%

Đậu tương

790,8

nghìn ha

▲ 0,6%

Rau các loại

Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 7/2025 so với cùng thời điểm năm trước



Lợn

▲ 2,1%



Gia cầm

▲ 3,9%



Trâu

▼ 4,1%



Bò

▼ 0,8%

Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

Nuôi trồng

3.182,3

nghìn tấn

▲ 4,9%

TỔNG SỐ

5.500,0

nghìn tấn

▲ 3,1%

Khai thác

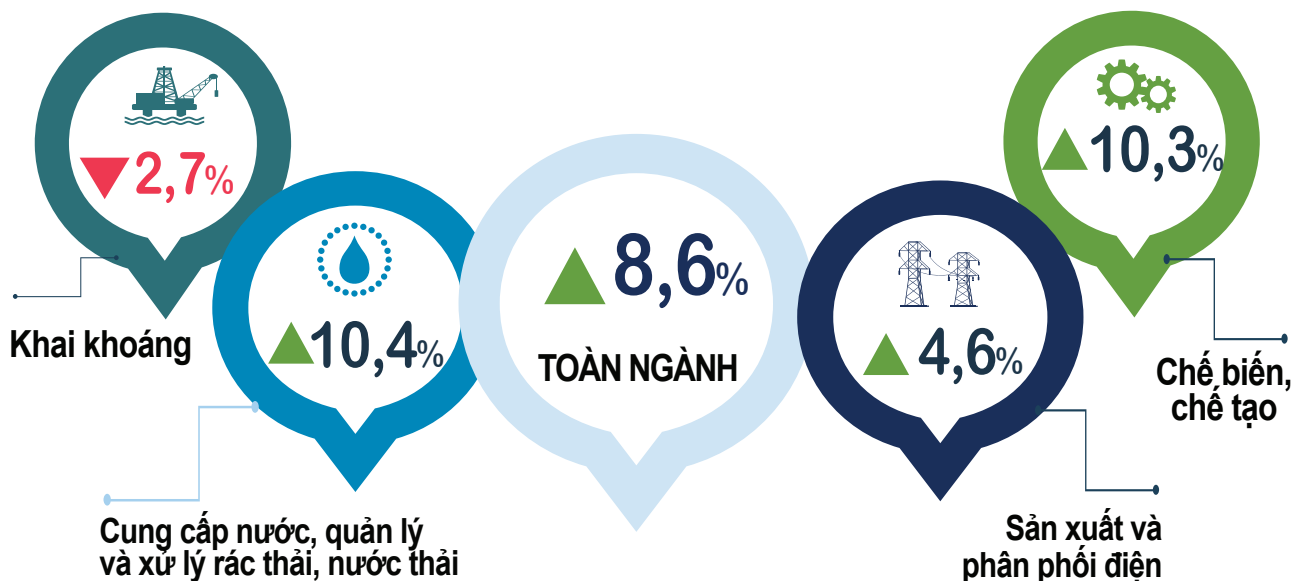
2.317,7

nghìn tấn

▲ 0,8%

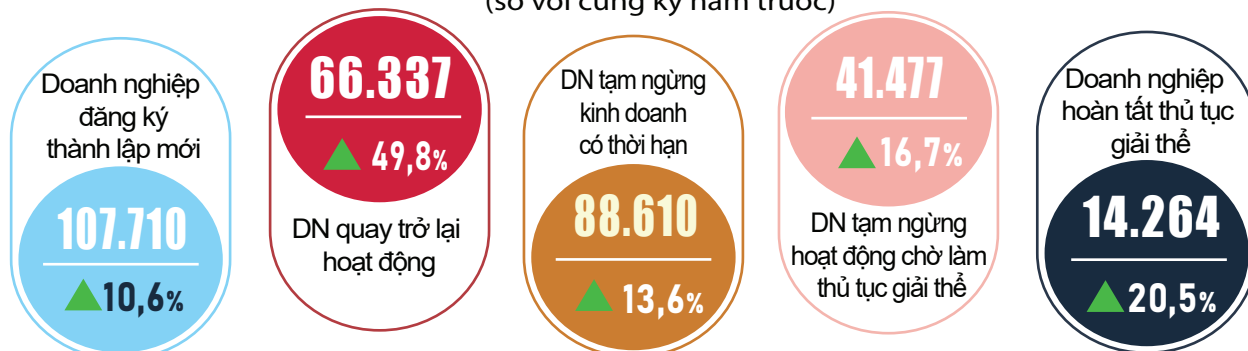
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 7 THÁNG NĂM 2025

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước



TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 7 THÁNG NĂM 2025

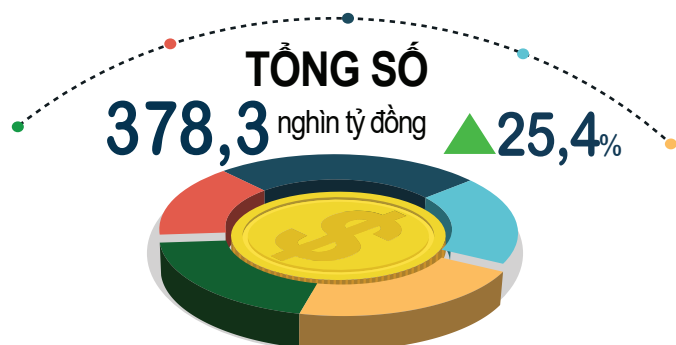
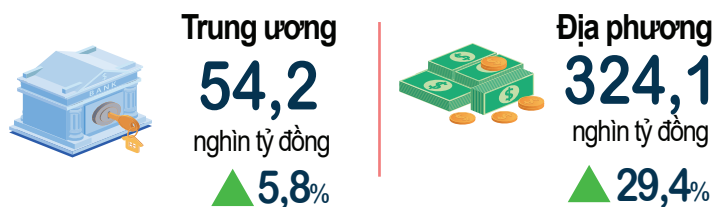
(so với cùng kỳ năm trước)



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

(so với cùng kỳ năm trước)

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2025



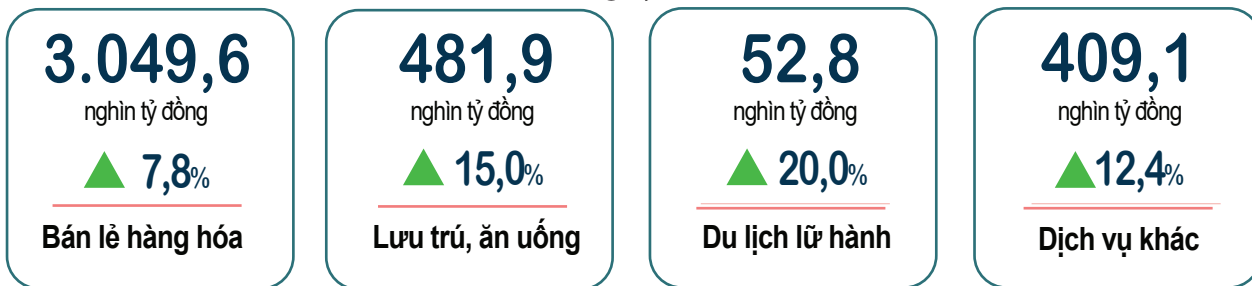
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-31/7/2025

Tổng vốn FDI vào Việt Nam
24,09 tỷ USD (▲ 27,3%)

Tổng vốn FDI thực hiện
13,60 tỷ USD (▲ 8,4%)

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 7 THÁNG NĂM 2025

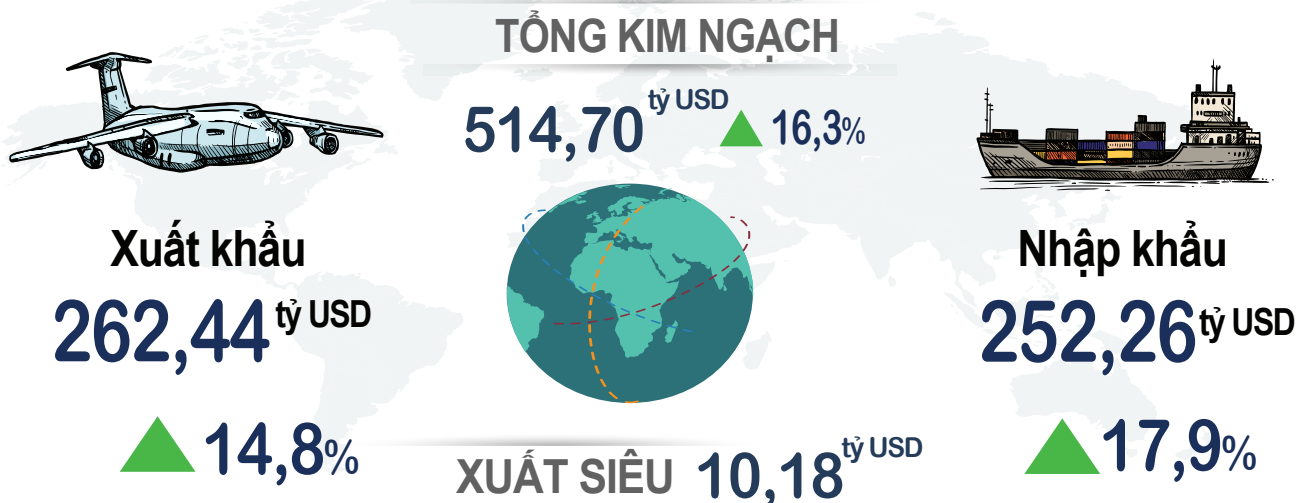
(so với cùng kỳ năm trước)



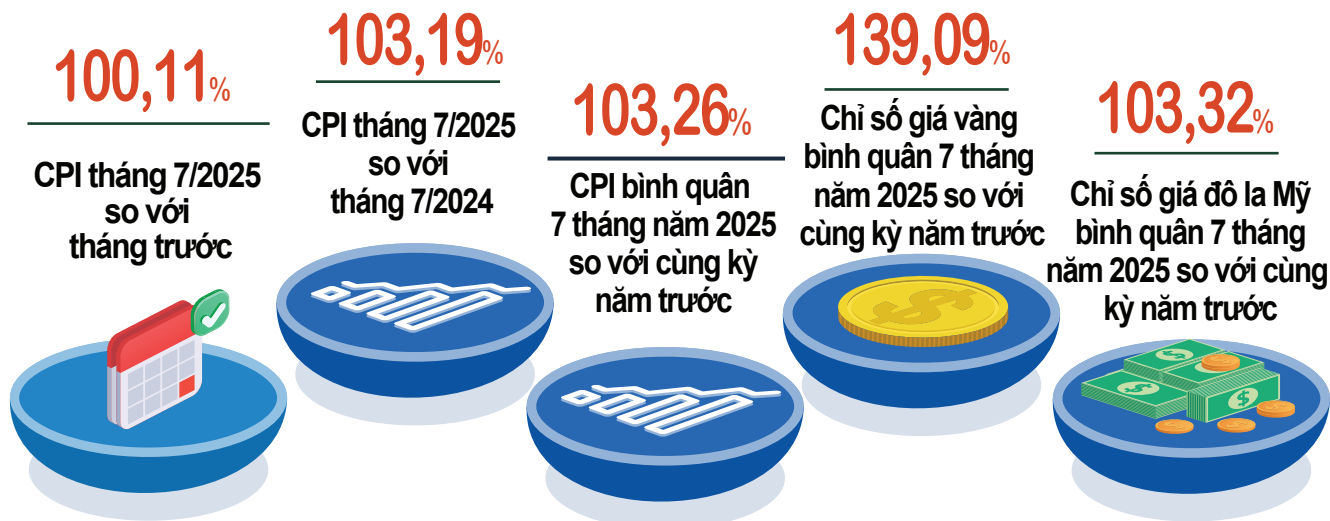
TỔNG SỐ | **3.993,4** nghìn tỷ đồng ▲ 9,3%

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 7 THÁNG NĂM 2025

(so với cùng kỳ năm trước)

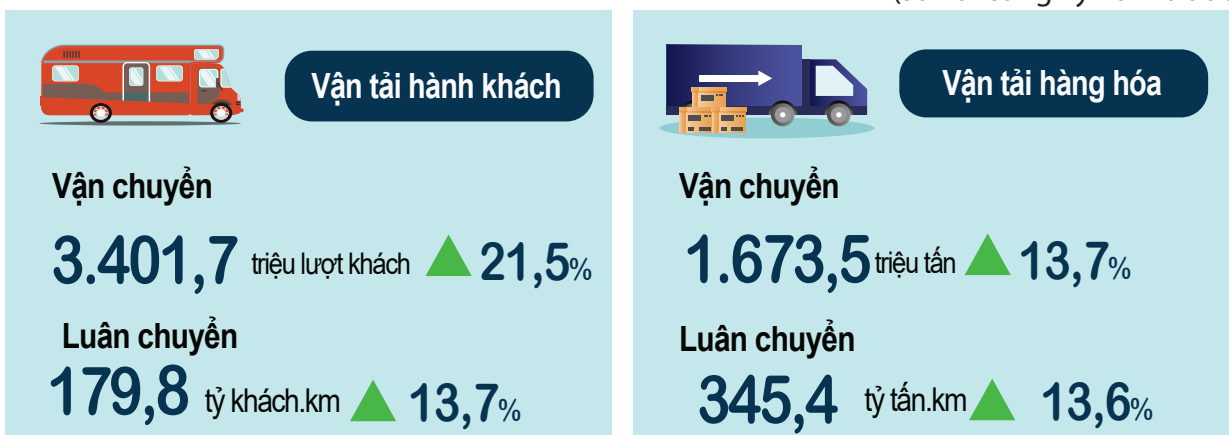


CHỈ SỐ GIÁ



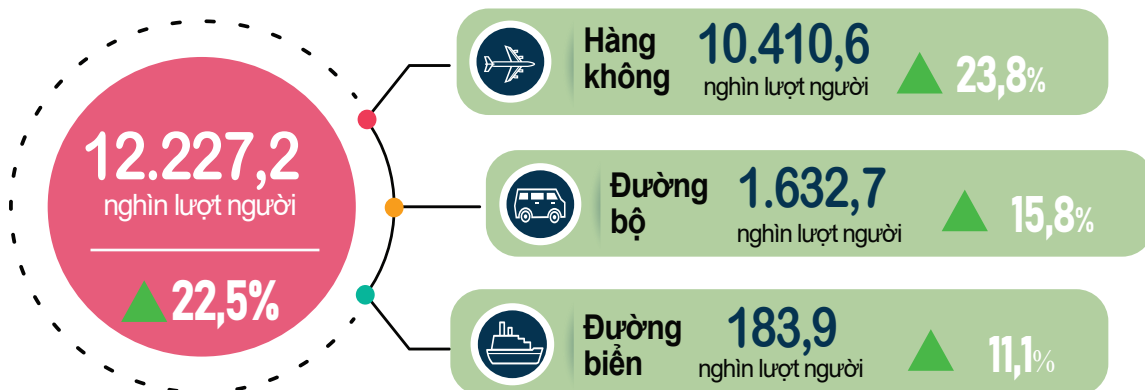
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 7 THÁNG NĂM 2025

(so với cùng kỳ năm trước)



KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 7 THÁNG NĂM 2025

(so với cùng kỳ năm trước)



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)



TAI NẠN GIAO THÔNG 7 THÁNG NĂM 2025

